

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ
VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Số: 737/TCKT-VIMCC

V/v: Công bố thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin
2. Mã chứng khoán: TVM
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: (04) 38 544 252 Fax: (04) 38 543 164
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phùng Đức Trường – Kế toán trưởng
6. Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05.20/NQ-VIMCC ngày 29 tháng 09 năm 2020
7. Nội dung chi tiết được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ:
<http://vimcc.vn/>
8. Công ty xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phùng Đức Trường

Số: 05.20/NQ-VIMCC

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin (sau đây gọi là Công ty), 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, Hà Nội, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty đã họp dưới sự chủ trì của Ông Nguyễn Trọng Hùng - Chủ tịch HĐQT để bàn về một số nội dung công việc trong Công ty.

Tham gia họp gồm các Ông:

- | | |
|---------------------|---------------|
| - Nguyễn Trọng Hùng | Chủ tịch HĐQT |
| - Lê Văn Duẩn | Ủy viên HĐQT |
| - Lê Việt Phương | Ủy viên HĐQT |

I. Nội dung

1. Thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021, rà soát tổng hợp kế hoạch 5 năm 2021-2025.
2. Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020.

II. Quyết nghị

Căn cứ tờ trình số 269/TTr-VIMCC ngày 10/9/2020 của Giám đốc Công ty về việc thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021, rà soát tổng hợp kế hoạch 5 năm 2021-2025.

Căn cứ tờ trình số 278/TTr-VIMCC ngày 25/9/2020 của Giám đốc Công ty về việc thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020.

Sau khi thảo luận, HĐQT thống nhất thông qua một số nội dung chính như sau:

1. Liên quan kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021, rà soát tổng hợp kế hoạch 5 năm 2021-2025

1.1 Thông qua kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021

a. **Tổng doanh thu:** 190,30 tỷ đồng, bằng 90,6% giá trị ước thực hiện năm 2020 và bằng 102,9% kế hoạch PHKD năm 2020. Trong đó:

- Tư vấn thiết kế: 98,267 tỷ đồng, bằng 115,4% giá trị ước thực hiện năm 2020 và 105,7% kế hoạch PHKD năm 2020;
- Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 92,00 tỷ đồng, bằng 73,7% giá trị ước thực hiện năm 2020 và bằng 100,0% kế hoạch PHKD năm 2020;
- Hoạt động tài chính và khác: 0,033 tỷ đồng.

b. **Giá trị sản xuất:** 94,13 tỷ đồng, bằng 107,8% giá trị ước thực hiện năm 2020 và 105,3% kế hoạch PHKD năm 2020. Trong đó:



- Tư vấn, thiết kế: 81,18 tỷ đồng, bằng 112,8% giá trị ước thực hiện năm 2020 và bằng 105,2% kế hoạch PHKD năm 2020;

- Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 12,95 tỷ đồng, bằng 84,3% giá trị ước thực hiện năm 2020 và bằng 105,7% kế hoạch PHKD năm 2020.

c. Lao động và tiền lương

- Lao động bình quân là 301 người;

- Thu nhập bình quân kế hoạch năm 2021 là 10,769 tr.đồng/người-tháng.

d. Lợi nhuận: 2,00 tỷ đồng, bằng 111,1% giá trị ước thực hiện năm 2020 và 133,3% kế hoạch PHKD năm 2020.

2.2 Thông qua kế hoạch 5 năm 2021-2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021 - 2025				
			năm 2021	năm 2022	năm 2023	năm 2024	năm 2025
1	Nộp Ngân sách		Theo qđ				
2	Doanh thu	Tr.đ	190.300	196.000	210.000	223.000	237.000
2.1	Doanh thu SXKD chính		190.267	195.960	209.955	222.955	236.950
-	Tư vấn thiết kế	„	98.267	99.000	105.000	113.000	122.000
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	92.000	96.960	104.955	109.955	114.950
2.2	Doanh thu TC & khác		33	40	45	45	50
3	Giá vốn hàng mua vào bán ra	„	96.137	96.296	103.912	109.312	114.858
4	Giá trị sản xuất	„	94.130	99.664	106.043	113.643	122.092
-	Tư vấn thiết kế	„	81.180	84.150	89.250	96.050	103.700
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	12.950	15.514	16.793	17.593	18.392
5	Tổng chi phí	„	186.199	193.000	206.700	219.200	233.200
5.1	Chi phí trung gian	„	138.222	143.731	153.378	162.363	174.016
5.2	Giá trị gia tăng	„	47.977	49.269	53.322	56.837	59.184
-	Khấu hao TSCĐ	„	2.025	2.245	2.385	2.385	2.385
-	Tiền lương	„	38.899	39.932	43.605	46.959	49.306
-	BHXH, thất nghiệp, y tế, kinh phí CĐ	„	6.032	6.012	6.252	6.413	6.413
-	Các loại thuế	„	1.021	1.080	1.080	1.080	1.080
6	Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)		2.101	800	800	800	800
7	Lợi nhuận	„	2.000	2.200	2.500	3.000	3.000
8	Lao động, tiền lương	„					
-	Lao động bình quân	Người	301	300	312	320	320
-	Tiền lương b/q /người-tháng	1000đ	10.769	11.092	11.647	12.229	12.840
-	Đơn giá tiền lương (đ/10 ³ đ GTSX)						
9	Đầu tư xây dựng		700	1.350	1.450	1.600	1.700
-	Thiết bị		700	1.100	920	700	800
-	Xây dựng						
-	Khác		0	250	530	900	900

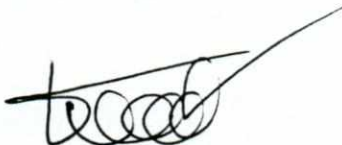
2. Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020

Nội dung kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 (theo nội dung tờ trình số 278/TTr-VIMCC ngày 25/9/2020 của Giám đốc Công ty về việc thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020).

Căn cứ Nghị quyết giao cho Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện.

Các UV HĐQT

Lê Văn Duẩn



Lê Việt Phương



CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Trọng Hùng

Nơi nhận:

- Ban kiểm soát Công ty;
- Các thành viên HĐQT;
- KTTTr (04 bản, để CBTT);
- Phòng KH, TCKT, HCNS;
- Lưu HĐQT, NPTQTCT.



Số: 269/TTr-VIMCC

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021, và soát tổng hợp kế hoạch 5 năm 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và ước thực hiện kế hoạch năm 2020;

Căn cứ Văn bản số 3795/TKV-KH ngày 05/8/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021, và soát tổng hợp kế hoạch 5 năm 2021-2025.

Công ty xin báo cáo Hội đồng quản trị Công ty một số chỉ tiêu chính của kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2025 của Công ty như sau:

1. Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021

a. Tổng doanh thu: 190,30 tỷ đồng, bằng 90,6% giá trị ước thực hiện năm 2020 và bằng 102,9% kế hoạch PHKD năm 2020. Trong đó:

- Tư vấn thiết kế: 98,267 tỷ đồng, bằng 115,4% giá trị ước thực hiện năm 2020 và 105,7% kế hoạch PHKD năm 2020;

- Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 92,00 tỷ đồng, bằng 73,7% giá trị ước thực hiện năm 2020 và bằng 100,0% kế hoạch PHKD năm 2020;

- Hoạt động tài chính và khác: 0,033 tỷ đồng.

b. Giá trị sản xuất: 94,13 tỷ đồng, bằng 107,8% giá trị ước thực hiện năm 2020 và 105,3% kế hoạch PHKD năm 2020. Trong đó:

- Tư vấn, thiết kế: 81,18 tỷ đồng, bằng 112,8% giá trị ước thực hiện năm 2020 và bằng 105,2% kế hoạch PHKD năm 2020;

- Dịch vụ tổng hợp và xây dựng: 12,95 tỷ đồng, bằng 84,3% giá trị ước thực hiện năm 2020 và bằng 105,7% kế hoạch PHKD năm 2020.

c. Lao động và tiền lương

- Lao động bình quân là 316 người;

- Thu nhập bình quân kế hoạch năm 2021 là 10,258 tr.đồng/người-tháng.

d. Lợi nhuận: 2,00 tỷ đồng, bằng 111,1% giá trị ước thực hiện năm 2020 và 133,3% kế hoạch PHKD năm 2020.

2. Kế hoạch 5 năm 2021-2025

(Biểu tổng hợp chi tiết kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021 và kế hoạch 5 năm 2021-2025 kèm theo Tờ trình).

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;

- Ban Giám đốc;

- Lưu VT, KH.



Số: 278/TTr-VIMCC

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc: *Thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021*

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2200/QĐ-TKV ngày 22/12/2018 và số 443/QĐ-TKV ngày 20/3/2019 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 4510/TKV-ĐT ngày 17/9/2020 của Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc: hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021.

Công ty xin báo cáo Hội đồng quản trị Công ty về kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 của công ty như sau:

- Xây dựng: 0.00 tr.đ
- Thiết bị: 700 tr.đ

(Biểu chi tiết kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 kèm theo).

Giám đốc Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 làm cơ sở để người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty trình Tập đoàn TKV phê duyệt.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Lưu: VT, KH.



BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021
 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomim

ĐVT: triệu đồng

Biểu 3.2 - Chi tiết KHĐT

TT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành (được duyệt/dự kiến)	Số Quyết định thành lập ban hành cấp Quiding	Số Quyết định thành lập ban hành cấp Quiding	Lũy kế thực hiện đến 31/12/2020	Lũy kế giải ngân đến hết 2020		Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2021									
						Tổng số	Trong đó: Vốn chủ sở hữu			Xây dựng	Thiết bị	Quan lý, tư vấn, GPMB, khác...	Góp vốn	Vay thương mại	Vốn chủ sở hữu	Quỹ phúc lợi đơn vị	Huy động khác		
1	2 Tổng số (A+B+C) A TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC B KẾ HOẠCH NĂM 2021 B.1 (I+II) I Công trình chuyển tiếp II Công trình khởi công mới II.3 Dự án nhóm C Đầu tư máy tính bàn cấu hình cao (thiết kế 3D) Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021 - Xi nghiệp thiết kế than Hòn Gai 2.1 Máy in A0 2.2 Máy photo A3+ máy tính B.2 ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUAN BỊ DỰ ÁN	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
											700		700			425			275
											200		200						200
											500		500			425			75
											240		240			204			36
											260		260			221			39

(Handwritten signature)

Biểu số: 3.3 KH-DT

KẾ HOẠCH VAY TRẢ NỢ NĂM 2021

Đơn vị: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

TT	Tên công trình thời gian vay vốn theo khế ước	Khoản vay theo HĐ tín dụng	Số tháng vay (tháng)	Thời hạn vay Thời gian trả (tháng)	Mức trả một năm kế hoạch	Đã trả đến hết năm 2020	Dư nợ đến hết 31/12/2020	Số dự kiến vay năm 2021	Trả nợ trong năm KH			Dư nợ trung và dài hạn đến 31/12/2021	Dư nợ ngắn hạn đến 31/12/2021	Đơn vị tính: Triệu đồng	Vốn chủ sở hữu dự kiến đến 31/12/2021
									Tổng số	Trả gốc	Trả lãi				
1	2 Tổng số	3 18.563	4 5	5 6	6 2.471	7 9.977	8 8.161	9 142	10 3.127	11 2.400	12 727	13-8+9-11 5.903	14 14	15 15	
1	Dự án Cải tạo nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin Hợp đồng tín dụng số 02/2016/2972041/HDTD ngày 26/07/2016	16.392	98	98	1980	8.580	7.812	-	2.660	1.980	680	5.832			
2	Đầu tư xe ô tô 7 chỗ phục vụ sản xuất - Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin. Hợp đồng tín dụng số 851/2016/HDTD/DH- PN/SHB.110300 ngày 28/10/2016	1.046	60	60	209	837	209	-	218	209	9	-			
3	Đầu tư xe ô tô 7 chỗ phục vụ sản xuất - Xi nghiệp dịch vụ tổng hợp và xây dựng. Hợp đồng tín dụng số 851/2016/HDTD/DH- PN/SHB.110300 ngày 28/10/2016	700	60	60	140	560	140	-	147	140	7	-			
4	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021 - Xi nghiệp thiếc ké than Hòn Gai	425			142			142	102	71	31	71	0	0	

023
CÔNG
CỔ PHẦN
Tư vấn đầu tư mỏ và công
nghiệp - VINACOMIN
HÀNG TRẠI

4.1	Máy in A0	204	36	68				68	49	34	15	34	
4.2	Máy photo A3 + máy tính	221	36	74				74	53	37	16	37	

Handwritten signature



NĂNG LỰC TÀI SẢN TĂNG

Đơn vị: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mở và công nghiệp - Vinacomin

STT	Tên công trình	Năng lực	Giá trị (Tr. đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng số			
1	Đầu tư máy tính bàn cấu hình cao (thiết kế 3D)	100%	200	
2	Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021 - Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai		500	
	Máy in Ao	100%	240	
	Máy phô tô A3+ máy tính	100%	260	


CÂN ĐỐI VỐN ĐẦU TƯ CHỖ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Tên đơn vị: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Đơn vị: Tr.đồng

TT	Loại nguồn vốn	Giá trị	Ghi chú
	CÁC NGUỒN TỰ CÓ CỦA CÔNG TY CON		
1	Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp	2.748	
	- Quỹ đầu tư phát triển chuyển từ năm trước chuyển sang	2.748	
	- Quỹ đầu tư phát triển năm kế hoạch		
2	Khấu hao tài sản cố định		
a	Thuộc nguồn vốn nhà nước, vốn hiện có của doanh nghiệp	14.968	
	- Chuyển từ năm trước chuyển sang	14.333	
	- Dự kiến năm kế hoạch	635	
b	Thuộc nguồn vốn tự bổ sung của doanh nghiệp	3.502	
	- Chuyển từ năm trước chuyển sang	3.050	
	- Dự kiến năm kế hoạch	452	
3	Quỹ phúc lợi	135	
	- Chuyển từ năm trước chuyển sang	65	
	- Dự kiến năm kế hoạch	70	
4	Hình thành từ việc thành lập mới, cổ phần hoá doanh nghiệp.		
	- Chuyển từ năm trước chuyển sang		
	- Dự kiến năm kế hoạch		
5	Huy động khác		
	- Vốn huy động từ các cổ đông		
	- Đền bù di chuyển		
	-		

 Lưu ý: Không thể hiện vốn vay tại biểu này
 